TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TD** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 17/2023/HSST Ngày 28-02-2023	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TD, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Tiến Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Xuân Hương.

Ông Phùng Quang Minh.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Duy Lăng, Thư ký Toà án nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: Ông Hoàng Mậu Lâm, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2023, tại Phân trại số 1, Trại giam Vĩnh Quang – Cục C10 - Bộ Công an, Tòa án nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Đặng Văn K (Tên gọi khác: Đặng Văn T), sinh ngày 16 tháng 6 năm 1989; nơi cư trú: Thôn TB, xã HĐ, huyện HY, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn T và bà Lý Thị A; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: 04 tiền án:

+ Tại Bản án số 07/2013/HSST ngày 22/03/2013 của Tòa án nhân dân huyện HY, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 17 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/5/2014.

+ Tại Bản án số 28/2014/HSST ngày 29/12/2014 của Tòa án nhân dân huyện YB, tỉnh Yên Bái xử phạt 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/9/2017.

+ Tại Bản án số 09/2019/HSST ngày 17/5/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xử phạt 16 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản".

+ Tại Bản án số 41/2019/HSST ngày 17/9/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt 17 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp với hình phạt 16 năm tù của Bản án số 09 ngày 17/5/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang, buộc Kết phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 30 năm tù.

+ Quyết định thi hành án số 84 ngày 21/10/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên (Tính từ ngày 14/8/2018); ; tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án số 33/2009/HSST ngày 05/6/2009 của Tòa án nhân dân huyện HY, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 17 tháng tù. Ngày 23/8/2010 chấp hành xong hình phạt; chấp hành xong án phí ngày 05/8/2009; Bồi thường dân sự số tiền 5.550.000đ hiện bị hại không có đơn yêu cầu, đã hết thời hiệu thi hành án.

Hiện bị cáo đang chấp hành án tại Phân trại số 1, Trại giam Vĩnh Quang – Cục C10 - Bộ Công an, (Có mặt).

- *Bị hại:*

1. Ông Lê Thế D, sinh năm 1973; nơi cư trú: Thôn CT, xã ĐT, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc, (Vắng mặt).

2. Ông Hoàng Văn P, sinh năm 1961; nơi cư trú: Thôn TM, xã VV, huyện BQ, tỉnh Hà Giang, (Có mặt).

3. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1966; nơi cư trú: Thôn TM, xã VV, huyện BQ, tỉnh Hà Giang, (Có mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của bà T: Ông Hoàng Văn P, sinh năm 1961; nơi cư trú: Thôn TM, xã VV, huyện BQ, tỉnh Hà Giang, (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Trần Văn S, sinh năm 1989; nơi cư trú: T 2, thị trấn YT, huyện LY, tỉnh Yên Bái, (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Văn K là phạm nhân đang chấp hành án phạt 30 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Trại giam Vĩnh Quang - Cục C10 - Bộ Công an theo Quyết định thi hành án số 84 ngày 21/10/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên. Ngày 28/6/2022, Trại giam Vĩnh Quang trích xuất K đến Trung tâm y tế huyện TD để điều

trị phẫu thuật mổ lấy phương tiện kết xương cẳng chân phải. Theo kế hoạch dẫn giải, quản lý, giám sát phạm nhân đi khám, điều trị của Trại giam Vĩnh Quang đã giao các đồng chí Đại úy Đỗ Quốc T cán bộ trinh sát phân trại số 01 là tổ trưởng có trách nhiệm chỉ huy, điều hành toàn bộ quá trình quản lý K tại cơ sở điều trị; đồng chí Thiếu tá Nguyễn Ngọc T và đồng chí Đại úy Trần Tuấn A đều là Cán bộ Trung đội Cảnh sát bảo vệ - Phân trại số 01 là tổ viên có trách nhiệm phối hợp để quản lý K trong quá trình dẫn giải, thời gian khám, điều trị tại Khoa ngoại tổng hợp – Trung tâm y tế huyện TD. Khoảng 08 giờ ngày 09/7/2022, đồng chí T cùng đồng chí Tuấn A dẫn giải K lên Khoa ngoại tổng hợp để Bác sỹ rửa vết mổ, thay băng tại phòng khám tầng một. Sau khi rửa, thay băng xong, đồng chí T dẫn giải K lên phòng điều trị tại tầng hai để Bác sỹ theo dõi, điều trị cho K. Khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, K xin đồng chí T cho đi tắm, vệ sinh cá nhân tại buồng vệ sinh chung tầng hai của khoa ngoại tổng hợp, đồng chí T đồng ý. K mang theo quần áo và một ghế nhựa màu xanh cao 45,5 cm vào phòng vệ sinh. Trong khi vệ sinh, K phát hiện ở tường bên trái nhà vệ sinh hướng từ cửa vào, cách nền nhà 1,81m có hai ô cửa thoáng, cánh cửa mở ra ngoài, không có song sắt có thể chui người qua được nên đã nảy sinh ý định trốn khỏi nơi giam. Thực hiện ý định, K đứng lên mặt ghế, bám tay trái vào khung kim loại giữa hai ô thoáng, tay phải bám vào gờ dưới khung kim loại rồi đu người thò đầu chui qua ô thoáng, đu người bám tay vào dây chống sét rồi tụt xuống chân tường. Sau khi xuống chân tường, K bỏ chạy theo lối đi phía sau nhà Khoa ngoại tổng hợp thoát ra ngoài khuôn viên Trung tâm y tế TD trốn khỏi khu điều trị. Trong lúc K vào nhà vệ sinh, đồng chí Nguyễn Ngọc T canh gác phía ngoài hành lang lối dẫn vào nhà vệ sinh, sau 10 phút không thấy Kđi ra nên đồng chí T đẩy cửa nhà vệ sinh kiểm tra thì phát hiện K đã trốn khỏi nơi giam, đồng chí T thông báo cho đồng chí Tuấn A và đồng chí T , báo cáo Ban giám thị Trại giam Vĩnh Quang tổ chức truy bắt K.

Sau khi trốn khỏi Trung tâm y tế huyện TD, Kết đi nhờ một người dân không biết tên, địa chỉ chở đến khu vực gầm cầu cao tốc Nội Bài - Lào Cai thuộc địa phận xã ĐT, huyện TD rồi đi bộ lên đồi thuộc thôn CT, xã ĐT, huyện TD lẩn trốn. Khoảng 00 giờ ngày 10/7/2022, K trèo tường bao loan đột nhập vào lán để xe của gia đình ông Lê Thế D ở thôn CT, xã ĐT, huyện TD trộm cắp chiếc xe máy nhãn hiệu SYM, số loại ELEGANT II, sơn màu đỏ bạc, biển kiểm soát 88K1 – 015.76 ở trong lán, chìa khóa điện của xe vẫn cắm ở ổ khóa làm phương tiện để lẩn trốn. Sau đó, K dùng lồng gà, thang, ván gỗ có sẵn ở gần lán xe làm (tạo) lối lên, xuống qua bức tường bao cao khoảng 01m rồi dắt, đẩy chiếc xe máy qua tường bao ra bên ngoài, nổ máy đi ra đường lớn lên tỉnh Hà Giang lẩn trốn.

Tại tỉnh Hà Giang, khoảng 12 giờ ngày 12/7/2022, K điều khiển xe mô tô trộm cắp của gia đình anh D ở xã ĐT, huyện TD đi theo đường Quốc lộ 2 theo

hướng Hà Giang đi Tuyên Quang, khi đi qua nhà ông Hoàng Văn P, trú tại thôn TM, xã VV, huyện BQ, tỉnh Hà Giang thấy nhà khóa cửa, không có người ở nhà K điều khiển xe mô tô đi theo đường bê tông cách nhà ông P khoảng 100m thì dừng lại. Sau đó, K đi vào phía sau nhà ông P, K đi theo cầu thang của khu vực tầng âm, lên gian ô thoáng phơi quần áo thì thấy hai con dao tông để gần nhau. K cầm dao cậy chốt cửa tôn, mở cửa đi vào trong nhà, khi vào phòng ngủ thứ nhất tại tầng một thấy một két sắt được kê ở sát góc phòng ngủ bên phải từ cửa vào, K dùng tay vần két sắt ra gần cửa phòng ngủ rồi lấy chăn trên giường trải xuống nền nhà và hạ két sắt nằm ngửa. Sau đó, K dùng hai con dao cậy bung cửa két sắt ra lấy được trong két sắt số tiền 200.000.000 đồng, 01 dây truyền 06 chỉ vàng, hàm lượng trung bình 99,78%, có gắn 01 mặt đá Ruby màu đỏ hồng và 16 viên đá Cubic Zirconia không màu; 02 nhẫn vàng, mỗi nhẫn 05 chỉ vàng Au, hàm lượng trung bình 99,85%. Sau khi trộm cắp được tiền, vàng của gia đình ông P, K điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 88K1 - 015.76 đến nhà bà Lý Thị B, trú tại thôn MH, xã TT, huyện QB, tỉnh Hà Giang (mẹ của chị Vãi Thị H, sinh năm 1991 người chung sống như vợ chồng với Ktừ năm 2013). K đưa cháu Mã Thị Minh N, sinh năm 2008 (Là con riêng của chị Vãi Thị H) đi thị trấn VQ, huyện BQ, tỉnh Hà Giang mua quần áo cho Kvà cháu N hết 5.000.000 đồng, mua trang sức lắc, dây chuyền, hoa tai bạc cho cháu N hết 800.000 đồng, mua 03 chiếc điện thoại di động (02 chiếc nhãn hiệu Samsung màn hình cảm ứng, 01 chiếc nhãn hiệu Nokia loại bàn phím) hết 8.000.000 đồng. K sử dụng một điện thoại Samsung, một điện thoại Nokia, còn chiếc điện thoại Samsung cho cháu N sử dụng. Khoảng 18 giờ cùng ngày, K đưa cho bà Lý Thị B 15.000.000 đồng để mua xe mô tô đưa đón cháu N đi học. Sau đó, K điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 88K1 - 015.76 đến huyện LY, tỉnh Yên Bái vào cửa hàng mua bán xe cũ của anh Trần Văn S ở thị trấn YT, huyện LY bán cho anh S xe mô tô biển kiểm soát 88K1 - 015.76 với giá 1.000.000 đồng và mua của anh S chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe EXCITER biển kiểm soát 21C - 227.27 với giá 23.000.000 đồng. Sau khi khấu trừ tiền bán xe, K trả cho anh S 22.000.000 đồng. Sau đó, K sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 21C - 227.27 lẩn trốn đến ngày 15/7/2022 bị Công an tỉnh Thanh Hóa bắt theo Quyết định truy nã khi đang lẩn trốn tại phường QT, thành phố TH, tỉnh Thanh Hóa. Thu giữ vật chứng gồm: 102.000.000 đồng; 01 dây chuyền vàng; 02 nhẫn vàng 5 chỉ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia và 01 xe mô tô biển kiểm soát 21C - 227.27.

Tại bản kết luận giám định số 6563 ngày 07/10/2022 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: 02 nhẫn bằng kim loại màu vàng, mặt trong của nhẫn có

in chữ TOÀN BỘ 5 chỉ 9999 có tổng khối lượng 37,52 gam đều là vàng (Au), hàm lượng trung bình Au: 99,85%.

Dây chuyền và phần mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng có tổng khối lượng 24,62 gam (tính cả khối lượng các viên đá) đều là vàng (Au); hàm lượng trung bình Au: 99,78%. Viên đá màu đỏ hồng gắn trên mặt dây chuyền là đá Ruby tổng hợp. 16 viên đá nhỏ không màu gắn trên mặt dây chuyền đều là đá Cubic Zirconia (CZ).

Tại bản kết luận giám định số 327 ngày 18/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Giang kết luận: 278 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000đ gửi giám định đều là tiền thật.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 24 ngày 31/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện TD kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM, số loại ELEGANT II, sơn màu đỏ bạc, biển kiểm soát 88K1 – 015.76 đã qua sử dụng có trị giá là: 2.400.000 đồng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 53 ngày 14/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện BQ, tỉnh Hà Giang kết luận: 01 dây truyền bằng vàng (Au), hàm lượng trung bình 99,78%, loại 06 chỉ, có gắn 01 mặt đá Ruby màu đỏ hồng và 16 viên đá Cubic Zirconia không màu có giá trị: 30.700.000đ; 02 nhẫn vàng (Au), hàm lượng trung bình 99,85%, loại 05 chỉ có giá trị: 51.200.000đ; 01 két sắt ghi chữ "Kim Khí Việt Tiệp", cánh cửa két sắt có nhiều vết hằn lõm, cạy phá có giá trị: 700.000đồng.

Đối với 03 cán bộ của Trại giam Vĩnh Quang là Đỗ Quốc T, Nguyễn Ngọc T và Trần Tuấn A được Trại giam Vĩnh Quang giao nhiệm vụ dẫn giải, quản lý Đặng Văn K từ Trại giam Vĩnh Quang đến Trung tâm y tế huyện TD để điều trị phẫu thuật mổ để lấy phương tiện kết xương cẳng chân phải, khi cho K đi vệ sinh không đảm bảo việc giám sát chặt chẽ, để K chui người qua ô thoáng của nhà vệ sinh, rồi đu người bám tay vào dây chống sét để tụt từ tầng hai xuống tầng một rồi bỏ trốn. Sau khi phát hiện Đặng Văn K bỏ trốn, ba cán bộ được giao nhiệm vụ đã kịp thời báo cáo Ban giám thị Trại giam Vĩnh Quang tổ chức truy bắt được Đặng Văn K. Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện TD đề nghị Trại giam Vĩnh Quang xem xét trách nhiệm hành chính đối với đồng chí Đỗ Ngọc T, Nguyễn Ngọc T và Trần Tuấn A theo quy định.

Vật chứng vụ án:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM, số loại ELEGANT II, sơn màu đỏ bạc, biển kiểm soát 88K1 – 015.76, 01 đăng ký xe do anh Trần Văn S tự nguyện giao nộp, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của ông Lê Thế D. Ngày 05/9/2022,

Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông D. Sau khi nhận lại tài sản ông D không yêu cầu bị cáo K phải bồi thường gì khác.

- Số tiền 139.000.000 đồng, gồm có 102.000.000 đồng thu giữ trên người K khi bắt K, 22.000.000 đồng do anh Trần Văn S giao nộp, 15.000.000 đồng do bà Lý Thị B giao nộp; 02 nhẫn bằng kim loại màu vàng, mặt trong của nhẫn có in chữ TOÀN BỘ 5 chỉ 9999, 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng, trên mặt dây có gắn 01 mặt đá màu đỏ hồng và 16 viên đá nhỏ không màu thu giữ trên người K khi bắt K; 01 két sắt có ghi chữ "KIM KHÍ VIỆT TIỆP" màu đen, cánh cửa két và mép ngoài, trên bề mặt thân két có nhiều vết cạy phá, 02 con dao tông, đều là tài sản hợp pháp của ông Hoàng Văn P và bà Nguyễn Thị T. Ngày 16/9/2022, ngày 14/10/2022 và ngày 16/12/2022, Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông P các tài sản trên. Sau khi nhận lại tài sản ông Hoàng Văn P, bà Nguyễn Thị T yêu cầu Đặng Văn K phải tiếp tục bồi thường cho ông bà số tiền 61.000.000 đồng mà K đã chi tiêu cá nhân hết.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, màu trắng, đỏ, đen, loại xe EXCITER, biển kiểm soát 21C - 227.27, 01 đăng ký xe là tài sản hợp pháp của anh Trần Văn S. Ngày 16/12/2022 , Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh S, nhận lại tài sản anh S không yêu cầu bị cáo K phải bồi thường gì khác.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 loại bàn phím và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A03s vỏ màu xanh loại cảm ứng thu giữ khi bắt Đặng Văn K; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A03s vỏ màu xanh loại cảm ứng do cháu Mã Thị Minh N tự nguyện giao nộp.

- 01 đôi dép nhựa màu xanh có chữ "VIP", có nhiều lỗ thoáng, K bỏ lại tại nơi cất giấu xe máy BKS: 88K1 - 015.76.

- Đối với quần áo, dây chuyền, lắc, hoa tai bạc Đặng Văn K sử dụng tiền trộm cắp được mua cho cháu Mã Thị Minh N do cháu Nđã để lẫn quần áo và các đồ trang sức trên đã bị mất nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Tại bản cáo trạng số 11/CT-VKSTD ngày 16/01/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện TD đã truy tố bị cáo Đặng Văn K về các tội: "Trộm cắp tài sản" theo điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự và tội "Trốn khỏi nơi giam" theo khoản 1 Điều 386 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đặng Văn K phạm tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Trốn khỏi nơi giam". Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 386, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51,

điểm h khoản 1 Điều 52; điểm a khoản 1 Điều 55, khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự. Xử phạt Đặng Văn K từ 09 đến 10 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản"; từ 01 năm 06 tháng tù đến 01 năm 09 tháng tù về tội "Trốn khỏi nơi giam". Tổng hợp hình phạt buộc Đặng Văn K phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội từ 10 năm 06 tháng đến 11 năm 09 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 25 năm 05 tháng 22 ngày tù chưa chấp hành của bản án số 41/2019/HS-ST ngày 17/9/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, buộc K phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án là 30 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/02/2023.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập nên không áp dụng khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự để phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Xác nhận Cơ quan điều tra thu giữ và trả lại cho ông Lê Thế D 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM, số loại ELEGANT II, sơn màu đỏ bạc, biển kiểm soát 88K1 – 015.76, 01 đăng ký xe; anh Trần Văn S 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, màu trắng, đỏ, đen, loại xe EXCITER, biển kiểm soát 21C - 227.27, 01 đăng ký xe; ông Hoàng Văn P và bà Nguyễn Thị T số tiền 139.000.000 đồng, 02 nhẫn bằng kim loại màu vàng, mặt trong của nhẫn có in chữ TOÀN BỘ 5 chỉ 9999, 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng, trên mặt dây có gắn 01 mặt đá màu đỏ hồng và 16 viên đá nhỏ không màu, 01 két sắt có ghi chữ "KIM KHÍ VIỆT TIỆP" màu đen, cánh cửa két và mép ngoài, trên bề mặt thân két có nhiều vết cạy phá, 02 con dao tông đều là hợp pháp.

- Tịch thu tiêu hủy 01 đôi dép nhựa màu xanh có chữ "VIP".

- Trả lại cho Đặng Văn K 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 loại bàn phím, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A03s vỏ màu xanh loại cảm ứng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A03s vỏ màu xanh loại cảm ứng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 589 Bộ luật dân sự, buộc Đặng Văn K phải bồi thường cho ông Hoàng Văn P và bà Nguyễn Thị T số tiền 61.000.000 đồng (Sáu mươi mốt triệu đồng).

Bị cáo K đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng

về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà và trong quá trình điều tra, bị cáo Đặng Văn K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TD đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với vật chứng thu giữ được và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở chứng cứ khách quan để kết luận: Đặng Văn K là người đang phải chấp hành hình phạt 30 năm tù tại Trại giam Vĩnh Quang - Cục C10 - Bộ Công an theo bản án số 41/2019/HS-ST ngày 17/9/2019 và Quyết định thi hành án số 84 ngày 21/10/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên. Ngày 28/6/2022 K được Trại giam Vĩnh Quang trích xuất đến Trung tâm y tế TD để khám và điều trị bệnh. Ngày 09/7/2022, lợi dụng sự sơ hở của các Cán bộ quản giáo trong quá trình trông giữ, quản lý đối với K nên K đã có hành vi trốn khỏi khu điều trị thuộc Khoa ngoại tổng hợp thuộc Trung tâm y tế TD. Sau khi bỏ trốn, ngày 10/7/2022 Kết trộm cắp chiếc xe máy nhãn hiệu SYM, biển kiểm soát 88K1 – 015.76 của ông Lê Thế D ở thôn CT, xã ĐT, huyện TD có trị giá 2.400.000 đồng để làm phương tiện chạy trốn. Ngày 12/7/2022, trong quá trình chạy trốn, K đã đột nhập vào nhà ông Hoàng Văn P ở thôn TM, xã VV, huyện BQ, tỉnh Hà Giang trộm cắp số tiền 200.000.000 đồng, 01 dây truyền bằng vàng (Au) có giá trị: 30.700.000 đồng, 02 nhẫn vàng (Au), có giá trị là 51.200.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Đặng Văn K trộm cắp của ông Hoàng Văn P là 281.900.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Đặng Văn K trộm cắp trong các ngày 10/7/2022 và 12/7/2022 là 284.300.000 đồng. Ngày 15/7/2022, Đặng Văn K bị Công an tỉnh Thanh Hóa bắt theo Quyết định truy nã của Trại giam Vĩnh Quang khi đang lẩn trốn tại phường Quảng Thịnh, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa và thu giữ các vật chứng của vụ án.

Hành vi của Đặng Văn K đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Trốn khỏi nơi giam", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự và khoản 1 Điều 386 Bộ luật hình sự.

Điều 173 quy định:

…

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng;

Điều 386 quy định: 1. "Người nào đang bị tạm giữ, tạm giam, áp giải, xét xử hoặc chấp hành án phạt tù mà bỏ trốn, thì bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chế độ giam, giữ, cải tạo phạm nhân, xâm phạm đến hoạt động bình thường của cơ quan thi hành án hình sự và xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ khi đang phải chấp hành bản án mà trốn khỏi nơi giam, trộm cắp tài sản bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần phải xử phạt nghiêm.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người dân tộc thiểu số nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo có nhân thân rất xấu, có 04 tiền án đã tái phạm chưa được xóa án tích lại thực hiện hình vi phạm tội do cố ý, phạm tội 02 lần trở lên. Lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nên bị cáo bị áp dụng các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015, điều này chứng tỏ bị cáo là người coi thường, bất chấp pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải lên một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo, phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, có như vậy mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên, có xem xét đến tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng để giảm nhẹ một phần mức hình phạt cho bị cáo khi lượng hình. Theo bản án số 41/2019/HS-ST ngày 17/9/2019 và Quyết định thi hành án số 84 ngày 21/10/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên thì bị cáo phải chấp hành hình phạt 30 năm tù tính từ ngày 14/8/2018.Tính đến ngày 28/02/2023 bị cáo đã chấp hành được 04 năm 06 tháng 14 ngày tù. Tuy nhiên, bị cáo đã bỏ trốn từ ngày 09/7/2022 đến ngày 15/7/2022 thì bị bắt (06 ngày), theo quy định của pháp luật thời gian bị cáo bỏ trốn không được tính vào thời gian chấp hành hình phạt tù, nên thực tế bị cáo mới chấp hành được 04 năm 06 tháng 08 ngày tù. Do đó, thời gian còn lại bị cáo phải chấp hành là 25 năm 05 tháng 22 ngày tù. Do bị cáo phạm nhiều tội, đang phải chấp hành bản án, vì vậy cần áp dụng Điều

55, Điều 56 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt của nhiều tội và tổng hợp bản án đối với bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng". Xét thấy, bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung để phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Việc Cơ quan điều tra thu giữ và trả lại cho ông Lê Thế D 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM, số loại ELEGANT II, sơn màu đỏ bạc, biển kiểm soát 88K1 – 015.76, 01 đăng ký xe; anh Trần Văn S 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, màu trắng, đỏ, đen, loại xe EXCITER, biển kiểm soát 21C - 227.27, 01 đăng ký xe; ông Hoàng Văn P và bà Nguyễn Thị T số tiền 139.000.000 đồng, 02 nhẫn bằng kim loại màu vàng, mặt trong của nhẫn có in chữ TOÀN BỘ 5 chỉ 9999, 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng, trên mặt dây có gắn 01 mặt đá màu đỏ hồng và 16 viên đá nhỏ không màu, 01 két sắt có ghi chữ "KIM KHÍ VIỆT TIỆP" màu đen, cánh cửa két và mép ngoài, trên bề mặt thân két có nhiều vết cạy phá, 02 con dao tông đều là hợp pháp.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 loại bàn phím và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A03s vỏ màu xanh loại cảm ứng thu giữ khi bắt Đặng Văn K; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A03s vỏ màu xanh loại cảm ứng do cháu Mã Thị Minh N tự nguyện giao nộp, đều là tài sản do Đặng Văn K sử dụng tiền trộm cắp được của ông Hoàng Văn P để mua. Đặng Văn K nhận lại những điện thoại này và sẽ trả ông P, bà T bằng tiền mặt. Do đó cần trả lại cho bị cáo các tài sản trên nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- 01 đôi dép nhựa màu xanh có chữ "VIP", có nhiều lỗ thoáng, K bỏ lại tại nơi cất giấu xe máy biển kiểm soát: 88K1 - 015.76 là đôi dép K sử dụng đi vào nhà ông Hoàng Văn P để trộm cắp tài sản. Do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với quần áo, dây chuyền, lắc, hoa tai bạc Đặng Văn K sử dụng tiền trộm cắp được mua cho cháu Mã Thị Minh N do cháu N đã để lẫn quần áo và các đồ trang sức trên đã bị mất nên Cơ quan điều tra không thu giữ được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ông Lê Thế D, anh Trần Văn S không yêu cầu bị cáo K phải bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét. Ông Hoàng Văn P, bà Nguyễn Thị T yêu cầu bị cáo K phải bồi thường số tiền 61.000.000 đồng là phù hợp. Tại phiên tòa bị cáo K đồng ý bồi thường cho ông P, bà T 61.000.000

đồng nhưng bị cáo cho rằng bị cáo chưa có tiền để bồi thường nên cần buộc bị cáo Kết phải bồi thường cho ông Phương, bà T số tiền trên.

[7] Về án phí: Bị cáo Đặng Văn K phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Văn K (Tên gọi khác: Đặng Văn T) phạm các tội "Trộm cắp tài sản" và "Trốn khỏi nơi giam".

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 386, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; điểm a khoản 1 Điều 55, khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Đặng Văn K 10 (Mười) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản"; 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù về tội "Trốn khỏi nơi giam". Tổng hợp hình phạt buộc Đặng Văn K phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 11 (Mười một) năm 09 (Chín) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 25 (Hai mươi lăm) năm 05 (Năm) tháng 22 (Hai mươi hai) ngày tù chưa chấp hành của bản án số 41/2019/HS-ST ngày 17/9/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, buộc Đặng Văn K phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án là 30 (Ba mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/02/2023.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 đôi dép nhựa màu xanh có chữ "VIP".

- Trả lại cho Đặng Văn K 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 loại bàn phím, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A03s vỏ màu xanh loại cảm ứng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A03s vỏ màu xanh loại cảm ứng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Các vật chứng tịch thu tiêu hủy, tài sản trả lại có đặc điểm như biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng giữa Công an huyện Tam Dương và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Dương lập ngày 07/02/2023.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, buộc Đặng Văn K phải bồi thường cho ông Hoàng Văn P và bà Nguyễn Thị T số tiền 61.000.000 đồng (Sáu mươi mốt triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền phải bồi thường, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí toà án, bị cáo Đặng Văn K phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 3.050.000 đồng (Ba triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện TD;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục THADS huyện TD;
- Công an huyện TD;
- Trại giam Vĩnh Quang;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HS, bộ phận theo dõi THAHS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(Đã ký)

Trần Tiến Dũng